TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VŨ THƯ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HS-ST
Ngày: 20/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hiển và bà Nguyễn Thị Bình

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Tòa án huyện Vũ Thư.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2023/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Phạm Văn D, sinh ngày 28/3/1979, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn 7A, xã Vũ Trung, huyện K, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Th và bà Vũ Thị Ng (đều đã chết); có vợ: Chị Nguyễn Thị L và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 13/3/2009, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", đã nộp phạt ngày 17/3/2009. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" từ ngày 04/10/2023; (Có mặt).

1. ***Bị hại:*** Bà Trần Thị Th, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn La Nguyễn, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bà Th:

+ Bà Trần Thị Th – Sinh năm 1955; Địa chỉ: Thôn Huyền Sỹ, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. (Chị gái bà Th)

+ Ông Trần Văn Ch – Sinh năm 1958; Địa chỉ: Số 195/14/23 Phú Thọ, thành phố T, tỉnh Bình Dương. (Em trai bà Th)

+ Ông Trần Ngọc Tr – Sinh năm 1962 Địa chỉ: Thôn Hợp Thành, xã Ia Bá, huyện I, tỉnh Gia Lai. (Em trai bà Th)

Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Th, ông Trần Văn Ch, ông Trần Ngọc Tr: Ông Phạm Ngọc V – Sinh năm 1955; Nơi cư trú: Thôn Huyền Sỹ, xã M, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*)

2. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

2.1 Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Phòng 506, HH03F, tổ dân phố 7, phường C, huyện Th, thành phố Hà Nội;

Người được ủy quyền: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978; Địa chỉ: Thôn 7A, xã V, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*);

2.2 Ông Vũ Văn Ph, Sinh năm 1971;

2.3 Ông Đỗ Văn T, Sinh năm 1954;

Đều cư trú tại địa chỉ: Thôn Vô Thái, xã D, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*)

2.4 Anh Vũ Ngọc T, Sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn Vô Ngại, xã T, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. (*Vắng mặt*)

3. *Người làm chứng*:

+ Chị Nguyễn Thị Thúy H, Sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn 6, xã Phương Đình, huyện Đ, thành phố Hà Nội;

+ Bà Hoàng Thị M, Sinh năm 1956; Địa chỉ: Thôn Vô Thái, xã D, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; (*Đều vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 13/9/2023, Phạm Văn D (có Giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Toyota Corolla Cross, màu trắng, biển kiểm soát 30H - 505.02, xe D mượn của chị Nguyễn Thị L chở chị Nguyễn Thị Thúy H, anh Nguyễn Văn D và anh Bùi Văn C đi từ xã Vũ Hòa, huyện K, tỉnh Thái Bình đến nhà chị Nguyễn Thị Thúy H. Đến khoảng 07 giờ 05 phút cùng ngày, D điều khiển xe ô tô đi trên đường Quốc lộ 10 theo hướng từ thành phố Thái Bình đi tỉnh Nam Định, đến đoạn đường Km 96 + 800 thuộc địa phận thôn Vô Thái, xã D, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình là đoạn đường được chia làm 02 chiều đường bằng dải phân cách cứng ở giữa, chiều đường D điều khiển xe ô tô, mặt đường bằng phẳng rải nhựa áp phan, được chia làm 03 làn đường xe chạy, làn trong giáp giải phân cách có số đo 4,85m phân biệt với làn giữa bởi vạch kẻ sơn màu trắng nét đứt, làn giữa có số đo 3,6m phân biệt với làn ngoài bởi vạch sơn màu trắng, nét liền, làn ngoài cũng có số đo 2,4m giáp rãnh thoát nước, lấy góc ngoài phía Nam cổng nhà ông Đỗ Văn T làm mốc chuẩn; lấy mép đường bên phải theo chiều từ thành phố Thái Bình đi tỉnh Nam

Định làm mép chuẩn. D điều khiển xe ô tô đi ở làn đường giữa với vận tốc khoảng 60 km/giờ, trong điều kiện trời sáng, tầm nhìn không bị hạn chế, mật độ phương tiện giao thông ít, trong tình trạng không có cồn và các chất ma túy trong cơ thể. Lúc này, bà Trần Thị Th điều khiển xe đạp đi ngược chiều đường theo chiều đi của D, đi ở làn đường dành cho xe thô sơ, dọc theo mép đường bên phải. Do buồn ngủ, không làm chủ được tay lái, D đã điều khiển xe ô tô đi sang làn đường dành cho xe thô sơ, giáp mép đường bên phải theo chiều đi nên đã đâm vào xe đạp của bà Th. Mặt trước ngoài đầu bên phải ba đờ sốc phía trước ô tô biển kiểm soát 30H - 505.02 đã va chạm với mặt trước đầu ngoài bên phải trục trước, ốc hãm trục trước và thanh kim loại định vị chắn bùn bánh trước, mặt trước ngoài bên phải giỏ đèo hàng trước; mặt trước ngoài thanh kim loại chống chéo phía sau bên phải của xe đạp đẩy ngược chiều xe đạp và bà Th về phía tỉnh Nam Định. Xe đạp đổ, nằm nghiêng trái, đầu nằm trên rãnh thoát nước hướng vào giải phân cách cứng, đuôi hướng ra lề đường bên phải chiều đi thành phố Thái Bình đi tỉnh Nam Định, trục sau cách mép chuẩn 1,65m. Phần đầu phía trước bên trái bà Th đập vào kính chắn gió góc dưới bên phải xe ô tô, phần thân phía trước, chân và tay bà Th va chạm với nắp capo bên phải và ba đờ sốc bên phải xe ô tô, bà Tho bị hất đẩy chếch chéo nằm bất tỉnh trên lề đường bên phải theo chiều thành phố Thái Bình đi tỉnh Nam Định, đầu hướng về phía thành phố Thái Bình cách mép chuẩn 1,70m. Xe ô tô tiếp tục lao về phía trước, mặt trước trên ba đờ sốc phía trước đầu xe ô tô va chạm với mặt ngoài chân bàn gỗ nhà ông Đỗ Văn T đặt ở lề đường bên phải; mặt trước biển kiểm soát phía trước đầu xe, mặt trước dưới ba đờ sốc phía trước đầu xe ô tô biển kiểm soát 30H - 505.02 va chạm với mặt trước bên phải biển quảng cáo bán hàng ăn của ông Vũ Văn Ph. Sau đó, ô tô do D điều khiển va chạm với cụm đèn chiếu hậu, đèn xi nhan phía sau và ốp nhựa đuôi xe mô tô biển kiểm soát 17B2-726.45 của anh Vũ Ngọc T dựng ở mép đường bên phải làm xe mô tô đổ nghiêng, đầu xe mô tô hướng phía thành phố Thái Bình, đuôi xe mô tô hướng phía Nam Định. Hậu quả làm bà Trần Thị Th chết; xe ô tô biển kiểm soát 30H - 505.02 của chị L, xe mô tô biển kiểm soát 17B2-726.45 của anh T, xe đạp của bà Th, bàn gỗ của ông T và biển quảng cáo của nhà ông Ph bị hư hỏng.

Kết luận giám định tử thi số 1396/KLGĐTT-KTHS ngày 26/9/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận bà Trần Thị Th chết do đa chấn thương sọ não và đa chấn thương.

Biên bản định giá và Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐ ngày 18/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư, kết luận thiệt hại xe ô tô biển kiểm soát 30H-505.02 là 26.150.000 đồng.

Biên bản định giá và Kết luận định giá tài sản số 40/KL-HĐ ngày 18/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư, kết luận thiệt hại xe đạp của bà Trần Thị Th là 150.000 đồng.

Biên bản định giá và Kết luận định giá tài sản số 41/KL-HĐ ngày 18/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư, kết luận thiệt hại xe mô tô biển kiểm soát 17B2-726.45 của anh Vũ Ngọc T là 2.470.000 đồng.

Biên bản định giá và Kết luận định giá tài sản số 42/KL-HĐ ngày 18/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư, kết luận thiệt hại 01 bàn gỗ của nhà ông Đỗ Văn T là 1.000.000 đồng.

Biên bản định giá và Kết luận định giá tài sản số 43/KL-HĐ ngày 18/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư, kết luận thiệt hại 01 biển quảng cáo của nhà ông Vũ Văn Ph là 1.100.000 đồng.

Tổng thiệt hại tài sản là 30.870.000 đồng.

Bản cáo trạng số 97/CT-VKSVT ngày 28 tháng 11 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà bị cáo Phạm Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D phạm tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*;

Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 50 Bộ luật Hình sự; Đề nghị: Xử phạt bị cáo Phạm Văn D từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vũ Trung, huyện K, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Vũ Trung trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Không áp dụng khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bà Trần Thị Th tổng số tiền là 64.000.000 đồng; gia đình anh Vũ Ngọc T số tiền 20.000.000; gia đình ông Vũ Văn Ph số tiền 1.300.000 đồng. Đại diện gia đình bà Th, anh T và ông Ph đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác, ông Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng và tài sản: Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C số 340047350233 ngày 11/9/2023 mang tên Phạm Văn D.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được tự cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện, Bản ảnh phương tiện, Biên bản xem xét dấu vết trên các đồ vật liên quan, Biên bản khám nghiệm tử thi, Bản ảnh tử thi, Kết luận giám định tử thi số 1396/KLGĐTT-KTHS ngày 26/9/2023, Kết luận giám định số 1481/KL-KTHS ngày 26/10/2023 và Kết luận giám định số 1482/KL-KTHS ngày 27/10/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình, các Biên bản định giá và Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản tố tụng Hình sự của Ủy ban nhân dân huyện Vũ Thư, lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ 05 ngày 13/9/2023, Phạm Văn D có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30H - 505.02 chở chị Nguyễn Thị Thúy H, anh Nguyễn Văn D và anh Bùi Văn C đi từ xã Vũ Hòa, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình đến nhà chị H ở xã Phương Đình, huyện Đ, thành phố Hà Nội. Khi đi đến Km 96 + 800, Quốc lộ 10, thuộc địa phận thôn Vô Thái, xã D, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; do buồn ngủ, Phạm Văn D đã điều khiển xe đi không đúng làn đường, đi vào làn đường dành cho xe thô sơ gây tai nạn với xe đạp do bà Trần Thị Th điều khiển đi ngược chiều đường dọc theo mép đường bên phải theo chiều đi

của D. Hậu quả: Bà Trần Thị Th chết hồi 15 giờ 45 phút ngày 14/9/2023 do chấn thương sọ não và đa chấn thương; xe ô tô biển kiểm soát 30H - 505.02 của chị L, xe mô tô biển kiểm soát 17B2-726.45 của anh T, xe đạp của bà Th, bàn gỗ của ông T và biển quảng cáo của nhà ông Ph bị hư hỏng. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 1, 2 Điều 13 Luật Giao thông đường bộ gây tai nạn, gây tai nạn, hậu quả làm chết người. Vì vậy đã phạm vào tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 9. Luật Giao thông đường bộ: Quy tắc chung

"1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ ..."

Điều 13. Luật Giao thông đường bộ: Sử dụng làn đường

"1. Trên đường có nhiều làn đường cho xe đi cùng chiều được phân biệt bằng vạch kẻ phân làn đường, người điều khiển phương tiện phải cho xe đi trong một làn đường và chỉ được chuyển làn đường ở những nơi cho phép; khi chuyển làn đường phải có tín hiệu báo trước và phải bảo đảm an toàn.

2. Trên đường một chiều có vạch kẻ phân làn đường, xe thô sơ phải đi trên làn đường bên phải trong cùng, xe cơ giới, xe máy chuyên dùng đi trên làn đường bên trái..."

Điều 260. Bộ luật Hình sự, Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm."

[3] Về tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm các quy định của Nhà nước về trật tự, an tòan giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng, tài sản của người khác. An toàn giao thông hiện nay đang là vấn đề mà Đảng và Nhà nước ta đặc biệt chú trọng, đã có nhiều chủ trương và biện pháp tích cực để hạn chế góp phần giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông nhằm bảo vệ sức khỏe, tài sản của công dân. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, tuy nhiên thực hiện tội phạm với lỗi vô ý. Bị cáo điều khiển phương tiện

giao thông do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ được tay lái đã điều khiển xe ô tô đi sang làn đường dành cho xe thô sơ, giáp mép đường bên phải theo chiều đi nên đã đâm vào xe đạp của bà Tho là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn, hậu quả làm bà Tho chết và gây thiệt hại tài sản cho một số người xung quanh. Tuy nhiên để xảy ra va chạm cũng do một phần lỗi của người bị hại điều khiển xe đạp đi ngược chiều đường theo chiều đi của bị cáo đi làn đường dành cho xe thô sơ dọc theo mép đường bên phải.

[4] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo Phạm Văn D có nhân thân xấu đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo không có tiền án, tiền sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bà Tho và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn do một phần lỗi bị hại; đại diện của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần xử phạt bị cáo với mức án như đại diện của Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng cho bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 260 còn quy định: "*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.*". Bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, hành vi của bị cáo chưa đến mức phải áp dụng hình phạt bổ sung là "cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định" nên Hội đồng xét xử không áp dụng khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự phạt bổ sung và không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho gia đình bà Th tổng số tiền là 64.000.000 đồng, bồi thường cho anh Vũ Ngọc T số tiền 20.000.000 đồng, bồi thường cho ông Vũ Văn Ph số tiền 1.300.000 đồng. Gia đình bà Th, anh T và ông Ph đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì khác. Ông Đỗ Văn T và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản khác:

- Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã ra quyết định trả xe ô tô biển kiểm soát 30H - 505.02; 01 giấy chứng nhận kiểm định ATKT và BVMT phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của xe ô tô biển kiểm soát 30H - 505.02; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô biển kiểm soát 30H-505.02; 02 mảnh nhựa màu trắng, đen cho bà Nguyễn Thị L là người được bà Nguyễn Thị L (chủ xe) ủy quyền; Trả 01 xe đạp, chiếc nón lá cũ cho ông Phạm Ngọc V là người được gia đình nạn nhân ủy quyền; Trả xe mô tô biển kiểm soát 17B2 - 726.45; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 17B2-726.45; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô biển kiểm soát 17B2-726.45 cho Vũ Ngọc T; Trả chiếc bàn bằng gỗ ép kích thước (150x90x5)cm và các chân bàn cho ông Đỗ Văn T; Trả biển quảng cáo cho ông Vũ Văn Ph. Đây là tài sản của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên Cơ quan điều tra trả lại cho họ là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 340047350233 ngày 11/9/2023 mang tên Phạm Văn D, do bị cáo không bị áp dụng hình phạt bổ sung cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn D phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện K, tỉnh Thái Bình nhận được Quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Vũ Trung, huyện K, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Vũ Trung trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Không áp dụng khấu trừ thu nhập trong thời gian cải tạo không giam giữ đối với bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C số 340047350233 ngày 11/9/2023 mang tên Phạm Văn D.

5. Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- VKSND, TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Vũ Thư;
- Công an huyện Vũ Thư;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện Vũ Thư;
- Bị cáo;
- UBND xã Vũ Trung, huyện K, tỉnh Thái Bình;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Xuân Huyền